

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Thanh Huyền¹, Cao Thị Hà²

¹-Trường ĐHQG, ĐHQG Hà Nội

²-Học viên cao học QLGD, Trường ĐHQG, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo khảo sát thực trạng công tác quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, thông qua ý kiến của 101 cán bộ quản lý và giáo viên. Nghiên cứu tập trung vào năm nội dung chính: quản lý việc xác định và triển khai mục tiêu giáo dục; quản lý xây dựng chương trình và lựa chọn nội dung phù hợp; quản lý phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị; và quản lý xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các cơ sở đã có nhận thức đúng đắn về vai trò của kỹ năng tự phục vụ trong phát triển toàn diện cho trẻ, đồng thời đã có những nỗ lực trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế như: mục tiêu giáo dục chưa cụ thể, phương pháp tổ chức thiếu linh hoạt, nội dung còn trùng lặp, và cơ sở vật chất chưa đồng bộ. Nghiên cứu này là cơ sở để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, góp phần phát triển năng lực tự phục vụ cho trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Từ khóa: Thực trạng, quản lý; giáo dục kỹ năng tự phục vụ, trẻ 5-6 tuổi

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING SELF-SERVICE SKILLS EDUCATION FOR 5–6-YEAR-OLD CHILDREN IN KINDERGARTENS IN YEN PHONG DISTRICT, BAC NINH PROVINCE

Nguyen Thi Thanh Huyen¹, Cao Thi Ha²

¹-University of Education (UEd), VNU

²-Master's student in Educational Management, UEd, VNU

Abstract: This article investigates the current state of management in educating self-service skills for 5–6-year-old children at kindergartens in Yen Phong District, Bac Ninh Province, based on feedback from 101 administrators and teachers. The study focuses on five key areas: management of goal identification and implementation; management of curriculum development and content selection; management of educational methods and organizational forms; management of physical facilities and equipment; and management of building a supportive educational environment. The survey results indicate that most institutions have a proper understanding of the importance of self-service skills in children's holistic development and have made efforts to organize and implement suitable educational activities. However, some limitations remain, such as unclear educational objectives, inflexible organizational methods, overlapping content, and inconsistent facilities. This study serves as a foundation for proposing solutions to improve management effectiveness, thereby fostering the development of self-service skills in children and meeting the demands of current preschool education reform.

Keywords: Current situation, management; self-service skills education, children aged 5–6.

Nhận bài: 16/4/2025

Phản biện: 10/5/2025

Duyệt đăng: 15/5/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo, đặc biệt là lứa tuổi 5–6, đóng vai trò thiết yếu trong việc hình thành tính tự lập, ý thức trách nhiệm và thói quen sinh hoạt tích cực – những nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ khi bước vào bậc tiểu học và trong cuộc sống lâu dài. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, việc quản lý hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ không chỉ giúp nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất cho trẻ em ở độ tuổi mầm non.

Tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh – một địa phương đang phát triển mạnh về kinh tế và thu hút đông đảo lao động nhập cư, giáo dục mầm non nói chung và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ nói

riêng đang đứng trước nhiều yêu cầu mới về chất lượng và hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại những bất cập, đòi hỏi cần có sự khảo sát, đánh giá toàn diện để làm rõ thực trạng công tác quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi.

Bài báo tập trung khảo sát năm nội dung quản lý cốt lõi gồm: (1) Xác định và triển khai mục tiêu giáo dục kỹ năng tự phục vụ; (2) Thiết lập chương trình và lựa chọn nội dung phù hợp; (3) Tổ chức các phương pháp và hình thức giáo dục hiệu quả; (4) Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục; và (5) Xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi. Kết quả khảo sát là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý

giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non tại địa phương

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp khảo sát.

Khảo sát sử dụng phiếu hỏi: tiến hành phát phiếu điều tra bằng bảng hỏi cho 101 người bằng mẫu phiếu nhằm đánh giá Thực trạng quản lý giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Phong. Khảo sát qua quan sát, dự giờ: tiến hành dự các giờ học của nhóm lớp 5-6 tuổi, quan sát các hành động của trẻ trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập khác nhau tại 04 lớp. Khảo sát bằng Phỏng vấn CBQL, GV, CMT: Tiến hành phỏng vấn sâu với 4 CBQL, 08 GV và 08 CMT tại 04 trường được nghiên cứu tìm hiểu sâu hơn về Thực trạng quản lý giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Yên Phong

2.2. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động xác định, triển khai mục tiêu giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi

Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi. CBQL và GV nhận thức tầm quan trọng của giáo dục KN TPV cho trẻ rất cao thể hiện ở mức độ rất quan trọng là 32 người (chiếm 52,5%), quan trọng là 24 người (chiếm 39,3%), chỉ có 05 người (chiếm 8,2%) cho rằng những kỹ năng này ít quan trọng. Qua khảo sát và phỏng vấn, theo CBQL, GV và CMT cho rằng giáo dục KN TPV tốt để giáo dục cho trẻ hình thành các thói quen sinh hoạt hàng ngày, cách sống tích cực trong xã hội, giúp trẻ có tính tự giác, tự lập, tự chăm sóc bản thân và có tâm thế sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới – lớp 1. Vì thế CBQL, GV đã đánh giá cao về tầm quan trọng của việc giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi và luôn coi đó là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để khẳng định thêm nhận định về nội dung giáo dục KN TPV, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu CMT, ví dụ chị T.T.N (Trường mầm non Yên Trung – Yên Phong), chị L.T.V.A (Trường mầm non Văn Môn) đều rất đề cao nội dung giáo dục KN TPV cho trẻ. Các bậc cha mẹ của trẻ đều đồng tình rằng: “Mong muốn cho các con được mở rộng nội dung các kỹ năng nhiều hơn nữa để cho các bé được tham gia trải nghiệm thực tế”

Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng quản lý hoạt động xác định, triển khai mục tiêu giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi nhận được đánh giá từ

khách thể khảo sát ở mức độ khá, giữa các nội dung quản lý xác định triển khai mục tiêu giáo dục KN TPV có sự chênh lệch nhau. Cụ thể: có 73,8% CBQL và GV cho rằng việc quản lý xác định yêu cầu mục tiêu về chuẩn KNTPV cần giáo dục theo từng độ tuổi có kết quả từ tốt trở lên, 23,0% cho rằng ở mức trung bình và 3,3% cho rằng hoạt động này chưa được tốt; Quản lý xác định mục tiêu cho từng trẻ dựa trên yêu cầu chung về phát triển KN TPV chỉ nhận được 16,4% CBQL và GVMN cho rằng nội dung này đạt kết quả tốt, có 73,8% ở mức trung bình, 9,9% ý kiến cho rằng chưa tốt.

Đối với việc xác định mục tiêu phối hợp với cha mẹ của trẻ có 49,2% cho rằng hoạt động này đang được thực hiện tốt, nhưng cũng có tới 32,8% và 18% cho rằng chỉ đạt ở mức trung bình và không có kết quả. Khá tương đồng về kết quả đánh giá là hai hoạt động quản lý xác định mục tiêu xác định biện pháp, hình thức và phương pháp giáo dục: có 8,2% cho rằng ở mức rất tốt, phần lớn cho rằng là tốt (lần lượt là 73,8% và 63,9%), cũng còn một số ít ý kiến cho rằng hoạt động này ở mức trung bình và không hiệu quả. Từ kết quả phân tích số liệu có thể thấy, hai nội dung Quản lý xác định mục tiêu cho từng trẻ dựa trên yêu cầu chung về phát triển KN TPV và quản lý xác định mục tiêu phối hợp với cha mẹ của trẻ đạt mức hiệu quả thấp hơn. Đây là những nội dung cần chú ý trong việc quản lý hoạt động giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi trong thời gian tới của các trường mầm non huyện Yên Phong.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động lựa chọn và triển khai nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung này cũng được các CBQL thực hiện tương đối tốt. Đặc biệt là khía cạnh “Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể cho hoạt động GD KN TPV của giáo viên mầm non” được đánh giá cao nhất. Điều này tương đồng với kết quả phỏng vấn sâu: Cô N.T.L chia sẻ “Việc xây dựng kế hoạch thực hiện cho bất kỳ hoạt động nào của trường mầm non cũng là nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất. Hoạt động giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi cũng vậy, nếu việc lập kế hoạch thực hiện giáo dục KN TPV sẽ là cơ sở vững chắc để tất cả GV, cán bộ nhà trường khi tham gia vào sẽ thực hiện theo đúng mục tiêu và chương trình đã xác định, không đi chệch hướng của mục tiêu”.

2.2.3. Thực trạng quản lý hoạt động lựa chọn, triển khai các phương pháp và hình thức tổ chức

giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi

Kết quả thống kê cho thấy hiệu trưởng các trường cũng đã thực hiện tương đối tốt nội dung này. Trong các khía cạnh được khảo sát có sự đánh giá không đồng đều nhau. Trong 3 khía cạnh xem xét thuộc nội dung quản lý này mức độ thực hiện tốt nhất là “Ra quyết định về lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi”. Kỹ năng ra quyết định trong thực tiễn giữ chức năng quan trọng trong hoạt động quản lý, quyết định sự thành công của hoạt động này. Điều này cho thấy hiệu trưởng đã chỉ đạo lựa chọn đúng đắn và phù hợp đa dạng các hình thức giáo dục KNTPV phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tuy nhiên hai khía cạnh sau được đánh giá thấp hơn. Lý giải cho điều này đó là trong quá trình tổ chức, thực hiện các phương pháp, hình thức vẫn còn điểm hạn chế. Điều này được thể hiện qua câu phỏng vấn sâu sau đây. Cô N.T.T cho rằng: “Cần triển khai nhiều hơn hai phương pháp trải nghiệm, tập luyện thường xuyên vì khi học các KN TPV cụ thể, trẻ cần được vận dụng các KN đó vào việc thực hiện trong thực tiễn trải nghiệm. Việc giáo viên sử dụng phương pháp trải nghiệm sẽ giúp học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực tế và từ đó giúp các em rèn luyện được kỹ năng. Thêm vào đó Phương pháp làm mẫu, nêu gương có thể coi là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ ở độ tuổi 5-6, khi mà trẻ có đặc điểm muốn bắt chước, làm theo hướng dẫn của người lớn, song về lâu dài sẽ hạn chế tính sáng tạo của trẻ, cần thay bằng các trải nghiệm cụ thể”.

Qua số liệu thống kê các phương pháp mà giáo viên sử dụng để giáo dục KN TPV cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non huyện Yên Phong cho thấy rằng phương pháp thực hành trải nghiệm được sử dụng rất tốt chiếm 38,8%, sử dụng tốt là 26,5%, tỉ lệ giáo viên sử dụng phương pháp này ở mức độ trung bình là 20,4% và sử dụng chưa tốt còn chiếm tới 14,3% giáo viên. Phương pháp trực quan minh họa cho trẻ được 42,9% giáo viên sử dụng rất tốt, giáo viên sử dụng tốt là 34,7%, tỷ lệ giáo viên sử dụng phương pháp này ở mức trung bình là 14,3% và sử dụng chưa tốt là 8,1%. Đối với phương pháp dùng lời nói, 69,4% giáo viên sử dụng rất tốt và 30,6% giáo viên sử dụng tốt. Qua đây cho thấy, các khi tổ chức thực hiện giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi thì giáo viên luôn sử dụng phương pháp dùng lời nói để kết hợp với

các phương pháp khác để đạt được hiệu quả giáo dục cao. Phương pháp giáo dục bằng tình cảm, khích lệ được 53,1% giáo viên sử dụng rất tốt, 40,8% giáo viên sử dụng tốt và 6,1% giáo viên sử dụng phương pháp này ở mức độ trung bình. Ở phương pháp nêu gương, tỷ lệ giáo viên sử dụng phương pháp này rất tốt là 42,9%, rất tốt là 34,7%, tỷ lệ giáo viên sử dụng trung bình là 12,2% và giáo viên sử dụng chưa tốt là 10,2%. Qua phân tích số liệu cho thấy, giáo viên cơ bản sử dụng tốt và rất tốt các phương pháp, các phương pháp được sử dụng kết hợp với nhau để đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất. Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên ít sử dụng các phương pháp trên để giáo dục KN TPV cho trẻ.

Qua thống kê các hình thức tổ chức giáo dục KN TPV mà giáo viên sử dụng để giáo dục trẻ, cụ thể: Hình thức các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày tỷ lệ giáo viên sử dụng rất tốt là 53,1%, sử dụng tốt là 26,5%, tỷ lệ giáo viên sử dụng phương pháp này trung bình là 12,2% và chưa tốt là 8,1%. Hình thức tổ chức hoạt động có chủ đích của giáo viên và theo ý thích của trẻ, tỷ lệ giáo viên sử dụng rất tốt là 42,9%, sử dụng tốt là 30,6%, tỷ lệ giáo viên sử dụng trung bình là 20,4% và chưa tốt là 6,1%. Hình thức tổ chức ngày lễ hội, tỷ lệ giáo viên sử dụng hình thức này rất tốt là 38,8%, tốt là 30,6%, tỷ lệ giáo viên sử dụng trung bình là 20,4% và chưa tốt là 14,3%. Hình thức tổ chức hoạt động trong lớp học tỷ lệ giáo viên sử dụng hình thức này rất tốt chiếm 53,1%, sử dụng tốt chiếm 26,5%, sử dụng trung bình là 12,2% và chưa tốt là 8,1%. Hình thức tổ chức hoạt động ngoài trời tỷ lệ giáo viên sử dụng hình thức này rất tốt chiếm 40,8%, sử dụng tốt là 34,7%, sử dụng trung bình chiếm 14,3% và sử dụng chưa tốt chiếm 10,2%.

Hình thức tổ chức hoạt động cá nhân tỷ lệ giáo viên sử dụng rất tốt chiếm tỷ lệ 53,1%, số giáo viên sử dụng hình thức này tốt chiếm 30,6%, tỷ lệ sử dụng hình thức này trung bình là 10,2% và tỷ lệ giáo viên sử dụng chưa tốt là 6,1%. Hình thức tổ chức hoạt động theo nhóm tỷ lệ giáo viên sử dụng rất tốt chiếm 42,9%, sử dụng tốt chiếm 26,5%, tỷ lệ giáo viên sử dụng trung bình là 18,4% và tỷ lệ giáo viên sử dụng chưa tốt là 12,2%. Hình thức tổ chức hoạt động cả lớp, tỷ lệ giáo viên sử dụng rất tốt chiếm 44,9%, sử dụng tốt chiếm 28,6%, sử dụng trung bình chiếm tỷ lệ 18,4% và tỷ lệ giáo viên sử dụng chưa tốt chiếm 8,1%.

2.2.4. Thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị cho giáo dục kỹ năng tự

phục vụ cho trẻ mầm non 5-6 tuổi

Qua khảo sát thực trạng bằng phỏng vấn, thông qua phiếu hỏi đối với CBQL, GVMN, CMT cho thấy thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị cho giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi đạt ở mức khá tốt, đáp ứng được các yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục KN TPV cho trẻ tại nhà trường. Tuy nhiên, có sự khác biệt nhất định trong đánh giá từng khía cạnh xem xét thuộc nội dung này. Cụ thể, “Đồ dùng trực quan, tranh, ảnh, sơ đồ” dùng để giáo dục KN TPV được các khách thể mà đề tài tiến hành khảo sát đánh giá ở mức độ đáp ứng tốt nhất với gần 80% đánh giá mức tốt trở lên. Như vậy, các nhà trường được khảo sát đã đáp ứng tốt nội dung này. Đây cũng là một trong những lợi thế để hoạt động giáo dục KN TPV tại các trường mầm non được nghiên cứu đạt hiệu quả. Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung này cũng cho thấy kết quả tương đồng. Cô giáo N.T.H cho biết: “Để hoạt động giáo dục KN TPV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt hiệu quả cần phải xây dựng được chương trình, nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của các em cũng như phù hợp với xu thế và yêu cầu của xã hội”.

Trong 5 khía cạnh xem xét thuộc nội dung cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục, có khía cạnh “kinh phí cho giáo dục KN TPV” có điểm đánh giá thấp nhất, với 24,8% số người được khảo sát cho rằng chưa đảm bảo. Có thể nói rằng, bất cứ hoạt động giáo dục nào cũng cần phải có kinh phí, hoạt động giáo dục kỹ năng TPV cũng không ngoại lệ. Do đó, việc thiếu kinh phí cho hoạt động này sẽ là một trong những yếu tố làm cho hiệu quả giáo dục không cao. Vì thế, trong thời gian tới CBQL cần phải xem xét vấn đề này vào chương trình, kế hoạch cụ thể của nhà trường ngay từ đầu năm học và có các biện pháp vận động xã hội hóa giáo dục.

2.2.5. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 - 6 tuổi

Phân tích số liệu được tổng hợp cho thấy: thực trạng mức độ thực hiện nội dung kiểm tra, đánh

giá việc thực hiện hoạt động giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi đạt ở mức khá. Tuy nhiên mức độ thực hiện nội dung quản lý này chưa đồng đều giữa 5 khía cạnh. Có 2 khía cạnh “Sử dụng kết quả kiểm tra hoạt động giáo dục KN TPV để đánh giá cán bộ giáo viên trong trường mầm non” và “Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục KN TPV cho trẻ em phù hợp” với trên 80% đánh giá từ tốt trở lên. Việc chủ thể quản lý sử dụng kết quả kiểm tra hoạt động giáo dục KN TPV làm cơ sở để đánh giá giáo viên trong trường mầm non cũng là một biện pháp nhằm động viên, khích lệ tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động và sáng tạo của giáo viên nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, việc chủ thể quản lý thực hiện tốt khía cạnh quản lý sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục KN TPV cho trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non sẽ là điều kiện quan trọng để hiệu trưởng nắm bắt và tận dụng được trí tuệ tập thể, sự đồng thuận giữa các bộ phận trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động này. Ba khía cạnh còn lại thể hiện những hạn chế trong công tác kiểm tra, đánh giá: các tiêu chuẩn được xây dựng còn chung chung, trừu tượng; chưa cụ thể khó áp dụng; việc phát hiện những sai sót và thực hiện các biện pháp điều chỉnh kế hoạch hoạt động, hoặc sửa chữa khắc phục sau kiểm tra còn chậm, chưa triệt để.

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non 5–6 tuổi đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp tổ chức, đảm bảo cơ sở vật chất và tạo dựng môi trường giáo dục phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về tính đồng bộ, hiệu quả triển khai và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Do đó, cần có các giải pháp quản lý toàn diện, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Quyết định số 3873/BGDĐT-GDMN về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non*, ngày 26 tháng 8 năm 2019,
- Phạm Thị Châu (2009), *Giáo trình Quản lý giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam
- Huỳnh Lâm Anh Chương (2015), *Quản lý sự phối hợp giữa giáo viên và cán bộ quản lý trong hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học, Trường ĐHTSP Thành phố Hồ Chí Minh, Số 11 (77)
- Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*. Nxb Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội.
- Trần Kiểm (2006), *Khoa học quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa (2012), *Giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống, Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên*, Vụ giáo dục thường xuyên, Hà Nội.
- Chu Mạnh Nguyên (2005), *Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non*, Nxb Hà Nội.